TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/HS-ST
Ngày: 23 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Hà Bắc.
Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Cao Văn D; sinh năm 1975 tại xã P, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Lâm Phú xã P, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân K (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là chị Nguyễn Thị M, có 02 con; tiền án: Ngày 22/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không. Có mặt.

Bị hại: Bà Vũ Thị Q; sinh năm 1943; địa chỉ: Xóm 5 Quyết Tiến xã T, huyện G, tỉnh N. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Chị Phạm Thị T; sinh năm 1973; địa chỉ: Đội 3, T xã C, huyện G, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

Chị Cao Thị Hà; sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm Lâm Phú xã P, huyện G, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dng vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/9/2018, Cao Văn D điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave, màu trắng đen bạc, BKS 18B1- 914.41 từ nhà vào xã T. Khi đi đến khu vực xóm 5 Quyết Tiến xã T, D nhìn thấy quán tạp hóa của bà Vũ Thị Q, D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Khi đến quán, D dựng xe ở

trước cửa quán, đầu xe quay về hướng ngã ba giao nhau giữa đường xã T và đường Tiền Hải, chìa khóa xe còn cắm ở ổ khóa điện (mục đích để thuận tiện cho việc nhanh chóng tẩu thoát). D đứng ở gần và hỏi bà Q bán cho vài thùng bia. Khi bà Q mang ra 02 thùng bia 333 để lên xe cho D, D bảo bà Q lấy cho D 01 thùng bia nữa. Khi bà Q đi vào bên trong nhà để lấy bia thì D nhanh chóng lên xe nổ máy tẩu thoát về hướng ngã ba xã T. Sau đó D mang 02 thùng bia vừa chiếm đoạt được bán cho chị Phạm Thị Tlấy 370.000 đồng tiêu xài hết. Đến ngày 25/9/2018, D bị Công an huyện G triệu tập lên làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Tại thời điểm ngày 24/9/2018, 02 thùng bia nhãn hiệu 333, loại 24 lon có trị giá 230.000 đồng/thùng, tổng trị giá 02 thùng bia là 460.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Cao Văn D về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Văn D phạm tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: bà Vũ Thị Q và chị Phạm Thị T không yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm và không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ của vụ án có đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ ngày 24/9/2018, Cao Văn D điều khiển xe mô tô BKS 18 B1 - 91441 đến quán tạp hóa của bà Vũ Thị Q giả vờ mua hàng để chiếm đoạt tài sản. Khi bà Q mang 02 thùng bia nhãn hiệu 333 tổng trị giá 460.000 đồng để lên xe cho D và quay vào nhà lấy thùng bia nữa thì lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tái ản

của bà Q, D nhanh chóng lên xe nổ máy phóng đi rồi mang bán cho chị Phạm Thị T lấy 370.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Cao Văn D về tội: "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu của người khác đối với tài sản, đó là quyền sở hữu về tài sản được Nhà nước bảo hộ gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương gây sự bất bình và lo lắng trong nhân dân. Bị cáo đã từng phải chấp hành án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo với tính chất nghiêm trọng. Để giữ gìn kỷ cương của pháp luật cần có một bản án nghiêm minh để giáo dục riêng đối với bị cáo và đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội " Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền do hành vi của bị cáo gây ra, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản giá trị, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với chị Phạm Thị T khi mua 02 thùng bia 333, chị T không biết là tài sản do Cao Văn D phạm tội mà có nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Đối với 02 thùng bia nhãn hiệu 333 còn nguyên vẹn đã thu giữ của chị Phạm Thị T, do D bán cho chị T mà có, đã trả lại cho bà Vũ Thị Q, bà Q không có yêu cầu gì.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm sát 18B1 - 914.41 đã thu giữ của D, quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của chị Cao Thị Hà (con gái của D). Khi cho D mượn xe, chị Hà không biết D sử dụng để đi chiếm đoạt tài sản nên không đặt ra vấn đề xử lý. Hiện chị Hà đã nhận lại xe và không yêu cầu gì.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị Q đã nhận lại tài sản (02 thùng bia nhãn hiệu 333). Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 370.000 đồng cho chị Phạm Thị T. Bà Q, chị T không có đề nghị gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn D phạm tội "Cướp giật tài sản"; xử phạt bị cáo Cao Văn D 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2018.

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- Công an huyện: 02 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Tuấn